

hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);

- Các yếu tố cần thiết khác.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Đánh giá
1. Tính hợp lệ của hàng hóa		
1.1 Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	<p>Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu có cam kết hàng hóa cung cấp mới 100% chưa qua sử dụng, được sản xuất trong Năm 2025. - Có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo quy định tại Chương V. Có đầy đủ nội dung: Ký mã hiệu (theo quy định của nhà sản xuất); Nhãn mác sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất); Tên nhà sản xuất; Xuất xứ. - Nhà thầu có đề xuất đặc tính, tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT - Nhà thầu cung cấp đầy đủ Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật để chứng minh hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Trường hợp không đầy đủ thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu phải cung cấp các tài liệu có xác nhận của Nhà sản xuất/Đại diện hợp pháp của Nhà sản xuất. 	Đạt

Nội dung đánh giá		Đánh giá
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không Đạt
1.2 Tài liệu cung cấp khi bàn giao hàng hóa	Nhà thầu cam kết cung cấp đầy đủ các giấy tờ hợp lệ kèm theo khi bàn giao xe, phục vụ cho việc đăng ký lưu hành xe đáp ứng yêu cầu Chương V của E-HSMT.	Đạt
	Nhà thầu không cam kết cung cấp đầy đủ các giấy tờ hợp lệ kèm theo khi bàn giao xe, phục vụ cho việc đăng ký lưu hành xe đáp ứng yêu cầu Chương V của E-HSMT	Không Đạt
1.3 Cam kết khác của nhà thầu	Nhà thầu có cam kết cử nhân sự hỗ trợ Chủ đầu tư trong quá trình làm thủ tục đăng ký, đăng kiểm xe, đăng ký biển số và các dịch vụ khác.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết cử nhân sự hỗ trợ Chủ đầu tư trong quá trình làm thủ tục đăng ký, đăng kiểm xe, đăng ký biển số và các dịch vụ khác.	Không Đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Có thuyết minh biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa, dịch vụ phù hợp với tính chất gói thầu.	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không Đạt
3. Bảo hành, bảo trì		
3.1 Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì	<p>Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành tối thiểu: Bảo hành ≥ 60 tháng hoặc ≥ 150.000 km kể từ ngày bàn giao xe đưa vào sử dụng và phải được bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, tùy thuộc điều kiện nào đến trước (trừ hàng hóa có yêu cầu về thời gian bảo hành riêng được quy định tại Chương V của E-HSMT này). - Điều kiện bảo hành: Vào bất kỳ thời điểm nào, nếu chủ đầu tư phát hiện hàng hóa bàn giao có khiếm khuyết, không đảm bảo chất lượng, bị lỗi, hỏng không phải do người sử dụng Nhà thầu, bằng chi phí của mình Nhà thầu phải khắc phục hoặc thay thế sản phẩm mới hoàn chỉnh cho Chủ đầu tư. Thời gian có mặt đáp ứng yêu cầu bảo hành là 04 giờ, thời gian khắc phục thay thế là 24 giờ. - Nhà thầu cam kết: 	Đạt

	Nội dung đánh giá	Đánh giá
	<p>+ Cam kết trong quá trình thực hiện dịch vụ, nếu có phát sinh sự cố hư hỏng nhà thầu phải chịu trách nhiệm và tiến hành sửa chữa (chi phí sửa chữa do nhà thầu chi trả). Nếu thấy phải thay thế linh kiện, vật tư, ... nhà thầu phải báo cáo chủ đầu tư và tự sửa chữa (phải được sự đồng ý của Chủ đầu tư, chi phí thay thế do nhà thầu chi trả).</p> <p>+ Nhà thầu cam kết thu hồi hàng hóa và đổi hàng hóa mới 100% cho chủ đầu tư trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền hoặc nhà sản xuất.</p> <p>+ Cam kết Kiểm tra xe miễn phí; Bảo dưỡng miễn phí tiền công theo quy định của Nhà sản xuất/Đại diện hợp pháp của Nhà sản xuất (nếu có).</p> <p>+ Cam kết về chế độ bảo trì, bảo dưỡng, hướng dẫn cho Chủ đầu tư sử dụng vận hành, sửa chữa thiết bị theo quy định của Nhà sản xuất/Đại diện hợp pháp của nhà sản xuất (có sổ bảo hành và sách hướng dẫn sử dụng kèm theo khi giao xe).</p> <p>+ Cam kết: Trong thời gian bảo hành; Trong thời gian kiểm tra xe miễn phí và bảo dưỡng miễn phí tiền công (nếu có) được thực hiện tại bất kỳ đại lý ủy quyền của Nhà sản xuất/Đại diện hợp pháp của nhà sản xuất hay các trung tâm bảo hành, bảo trì ủy quyền của Nhà sản xuất/Đại diện hợp pháp của nhà sản xuất trên toàn quốc mà không bắt buộc phải thực hiện tại nơi mua xe.</p> <p>- Cam kết về khả năng sẵn sàng cung cấp vật tư, linh kiện chính hãng phục vụ công tác bảo trì, bảo dưỡng khi chủ đầu tư có nhu cầu trong thời hạn tối thiểu 5 năm kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hóa.</p> <p>+ Cam kết các phụ tùng chính hiệu của hãng với giá bán cạnh tranh và thống nhất trên toàn</p>	

Nội dung đánh giá		Đánh giá
	quốc, luôn luôn sẵn có tại bất kỳ đại lý ủy quyền của Nhà sản xuất/Đại diện hợp pháp của nhà sản xuất hay các trung tâm bảo hành, bảo trì ủy quyền của Nhà sản xuất/Đại diện hợp pháp của nhà sản xuất, đảm bảo có vật tư, phụ kiện thay thế nếu hàng hóa bị hư hỏng trong thời gian sử dụng.	
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không Đạt
3.2 Quy trình bảo hành	Nhà thầu có Bản quy trình thể hiện cụ thể, chi tiết quy trình bảo hành sản phẩm.	
	Nhà thầu không có Bản quy trình thể hiện cụ thể, chi tiết quy trình bảo hành sản phẩm.	
3.3 Địa điểm bảo hành	Liệt kê tên, địa chỉ, số điện thoại của các địa điểm cơ sở cung cấp dịch vụ bảo hành (Các địa điểm tính tới thời điểm nộp thầu)	
	Không liệt kê theo yêu cầu.	
4. Uy tín của nhà thầu	Nhà thầu không vi phạm bất kỳ hành vi vi phạm trong quá trình tham dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
	Nhà thầu vi phạm bất kỳ hành vi vi phạm trong quá trình tham dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các nội dung trên được đánh giá là “Đạt”	
	Có từ 01 nội dung trở lên nêu trên được đánh giá là “Không đạt”	

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.